TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 424/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phước Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo
2. Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 987/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2018/QĐST–HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Minh L, địa chỉ: Đường C, Phường N1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Cù Quang K1; địa chỉ: Đường C, Phường N1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 29/9/2017, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh L trình bày:

Tôi và ông Cù Quang K1 tự nguyện tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường O, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 27/4/2006.

Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông K1 có quan hệ tình cảm với người khác, không quan tâm đến gia đình. Tôi đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy tình

cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn khả năng hàn gắn, yêu cầu được ly hôn ông K1.

Về con chung: Có 02 con chung tên Cù Gia K2, sinh ngày 04/01/2007 và Cù Khánh N2, sinh ngày 16/01/2014. Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, mức cấp dưỡng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn với ông Cù Quang K1 nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Cù Quang K1 vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Sổ hộ khẩu số 31100136302 do Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, ông Cù Quang K1 đã đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa chỉ Đường C, Phường N1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 23/11/2013. Bà Nguyễn Thị Minh L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn ông Cù Quang K1 có nơi cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Loan thuộc Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Cù Quang K1 vẫn không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông K1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 27/4/2006 đã đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường O, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Minh L và ông Cù Quang K1 là hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng phải có trách nhiệm quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau nhằm tạo dựng hạnh phúc gia đình, nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà L và ông K1 phát sinh mâu thuẫn mà theo bà L trình bày là do ông K1 có quan hệ tình cảm với người khác, thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con, từ đó dẫn đến quan hệ vợ chồng không hạnh phúc. Bà L xác định không còn tình cảm với ông K1, không còn khả năng hàn gắn quan hệ vợ chồng, yêu cầu xin được ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, ông K1 vẫn không có mặt để tham gia phiên tòa, trình bày ý kiến cũng như quan điểm về tình trạng hôn nhân. Qua đó cũng đã chứng minh rằng ông đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ, nên chấm dứt quan hệ hôn nhân của các đương sự theo yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với pháp luật và thực tế để các bên ổn định đời sống.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Cù Gia K2, sinh ngày 04/01/2007 và Cù Khánh N2, sinh ngày 16/01/2014.

Xét yêu cầu của bà L đối với con chung: Cả 02 trẻ Cù Gia K1, Cù Khánh N2 đều là nữ và hiện do bà L đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, vì lợi ích và đảm bảo sự phát triển ổn định của trẻ, nên đối với yêu cầu được quyền nuôi con của bà L là có cơ sở nên chấp nhận. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông K1 do bà L không có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh L phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh L về việc "Ly hôn"

1.1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh L được ly hôn với ông Cù Quang K1.

1.2/. Về con chung: Có 02 con chung tên Cù Gia K2, sinh ngày 04/01/2007 và Cù Khánh N2, sinh ngày 16/01/2014.

- Bà L được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Cù Gia K2 và Cù Khánh N2 đến tuổi thành niên.

- Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông K1 do bà L không có yêu cầu.

- Ông K1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của trẻ, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

1.3/. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Minh L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*, được trừ vào tạm ứng án phí do bà L đã nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0007009 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B. Bà L đã nộp đủ.

3/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Phước Lý

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.B;
- Chi cục THADS Q.B;
- UBND P.O, Q.P, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.